

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN CƯỜNG XANH .
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI TÂN CƯỜNG XANH .

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN CUONG XANH TRADING LIMITED LIABILITY COMPANY.

Tên công ty viết tắt: TAN CUONG XANH TRADING CO., LTD.

2. Mã số doanh nghiệp: 0109492991

3. Ngày thành lập: 13/01/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 125 phố Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0983412602

Fax:

Email: tancuongxanhmt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn yến sào, các sản phẩm từ tổ yến; - Bán buôn nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, các sản phẩm chế biến từ nấm linh chi và đông trùng hạ thảo - Bán buôn thực phẩm chức năng; - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột; - Bán buôn cà phê hạt, đã hoặc chưa rang, cà phê bột; - Bán buôn chè; - Bán buôn sản phẩm tươi, đông lạnh qua chế biến và các mặt hàng thực phẩm khác	4632(Chính)
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ yến sào và các sản phẩm chế biến từ yến sào; - Bán lẻ nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, các sản phẩm chế biến từ nấm linh chi và đông trùng hạ thảo - Bán lẻ thực phẩm chức năng - Bán lẻ thực phẩm khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh như: cà phê bột, cà phê hòa tan, chè.... - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước yến lon	4723

4.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn vật tư ngành chăn nuôi chim yến; - Bán buôn vật tư tiêu hao y tế, hoá chất xét nghiệm (trừ hoá chất Nhà nước cấm); - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn hóa chất khác chưa được phân vào đâu (trừ loại hóa chất sử dụng trong Nông nghiệp và Hóa chất Nhà nước cấm)	4669
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất yến sào và các sản phẩm chế biến từ yến sào; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, các sản phẩm chế biến từ nấm linh chi và đông trùng hạ thảo - Sản xuất thực phẩm chức năng; - Trộn chè và chất phụ gia ; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc; - Sản xuất súp và nước xút; - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn;	1079
7.	Chăn nuôi khác Chi tiết: Chăn nuôi chim yến	0149
8.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan Chi tiết: Hoạt động khai thác yến ở hang, xây dựng gọi yến	0170
9.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng nấm linh chi	0118
10.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Trồng đông trùng hạ thảo	0128
11.	Dịch vụ đóng gói Chi tiết: - Dịch vụ đóng gói các sản phẩm yến sào, nấm linh chi, đông trùng hạ thảo, chè, trà thảo mộc, cà phê, thực phẩm chức năng. - Dịch vụ đóng gói các sản phẩm dược phẩm	8292

12.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
13.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn kỹ thuật công nghệ nuôi chim yến - Hoạt động phiên dịch, dịch thuật	7490
15.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
16.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
17.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
18.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
19.	Đúc kim loại màu (trừ vàng)	2432
20.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
21.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
22.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ xe đạp và phụ tùng trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
25.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh;	4649
26.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
27.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Trừ thiết bị thu phát sóng)	4652

28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường. - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
29.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
30.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
31.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
32.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
34.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4541
35.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đầu giá)	4543
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
38.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
39.	Lập trình máy vi tính	6201
40.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
41.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại	4719
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Đại lý du lịch	7911
46.	Điều hành tua du lịch	7912
47.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990

48.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
49.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
50.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
51.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
52.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
53.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ vàng)	4662
54.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
55.	Đúc sắt, thép	2431
56.	Cho thuê xe có động cơ	7710
57.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh (bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y); bán lẻ dụng cụ, thiết bị y tế và chỉnh hình) - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
58.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
59.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: - Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa - Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng	3250
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ ngành nghề Đầu giá bán lẻ qua internet)	4791
61.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
62.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Sửa chữa các dụng cụ và thiết bị chiếu chụp X quang, điện liệu pháp, điện y	3313

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VINARI	Số 27, đường Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	990.000.000	99,000	0109128745	
2	NGUYỄN THÀNH HƯNG	số 714, đường Trần Hưng Đạo, Phường Phố Cò, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	10.000.000	1,000	091567762	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THÀNH HƯNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 091567762

Ngày cấp: 04/03/2019

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *số 714, đường Trần Hưng Đạo, Phường Phố Cò, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Căn hộ B20-06, tòa CT1B, khu đô thị Mon City, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội